

HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN

I. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH

1. Sở Giao dịch Chứng khoán

Hiện tất cả các chứng khoán được giao dịch trên Sở Giao dịch Chứng khoán đó là Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX) và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX).

2. Chứng khoán niêm yết

Chứng khoán niêm yết bao gồm Cổ phiếu, trái phiếu và chứng chỉ quỹ.

3. Mệnh giá chứng khoán

Mệnh giá Cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư niêm yết được quy định thống nhất là 10.000 đồng, trái phiếu là 100.000 đồng.

4. Thời gian giao dịch:

Các phiên giao dịch được thực hiện từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ ngày lễ, Tết, và các ngày nghỉ khác theo quy định của Luật Lao động, UBCKNN, Sở GDCK với các phiên giao dịch trong ngày như sau:

- Phiên khớp lệnh liên tục;
- Phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa.

5. Thời gian nhận lệnh :

- Lệnh đặt tại sàn và lệnh đặt qua điện thoại :
 - Từ 8h00 đến 15h00 hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ ngày lễ, Tết, và các ngày nghỉ khác theo quy định của Luật Lao động, UBCKNN, Sở GDCK: TVB nhận các lệnh giao dịch trong ngày.
 - Từ 15h00 đến 17h00 hàng ngày từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ ngày lễ, Tết, và các ngày nghỉ khác theo quy định của Luật Lao động, UBCKNN, Sở GDCK: TVB nhận các lệnh giao dịch vào ngày hôm sau.
- Lệnh đặt qua Online trading : từ 18h00 ngày hôm trước đến 15h00 phút của ngày giao dịch từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần trừ ngày lễ, Tết, và các ngày nghỉ khác theo quy định của Luật Lao động, UBCKNN, Sở GDCK.

6. Mở tài khoản

- a. Nhà đầu tư được mở nhiều tài khoản tại các công ty chứng khoán khác nhau. Nhà đầu tư chỉ được mở một tài khoản giao dịch chứng khoán tại một công ty chứng khoán.
- b. Khi mở tài khoản tại TVB nhà đầu tư phải mang Chứng minh thư gốc hoặc thẻ căn cước công dân để đối chiếu.

7. Mua bán trong phiên

- a. Nhà đầu tư được đặt lệnh mua và bán trong phiên giao dịch, tuy nhiên tuân thủ quy định sau:
 - + Không được đặt lệnh cùng mua và bán trong phiên khớp lệnh định kỳ.
 - + Trong phiên giao dịch liên tục, nhà đầu tư chỉ được mua (bán) cùng một loại chứng khoán nếu lệnh bán (mua) của chứng khoán cùng loại trước đó đã được thực hiện toàn bộ hoặc đã bị hủy toàn bộ phần số dư lệnh đặt chưa khớp.
- b. Nhà đầu tư không được sử dụng các tài khoản khác nhau của mình mở tại các công ty chứng khoán để mua, bán cùng loại chứng khoán trong ngày giao dịch (tránh tình trạng các tài khoản khác nhau khớp lệnh với nhau nhưng do một nhà đầu tư đứng tên sở hữu các tài khoản đó hoặc nhà đầu tư ủy quyền cho người khác giao dịch nên dẫn đến không thực sự chuyển quyền sở hữu).

8. Ủy quyền

- a. Việc ủy quyền phải được lập dưới hình thức Hợp đồng ủy quyền có xác nhận của chính quyền địa phương hoặc công chứng theo quy định
- b. Mỗi chủ tài khoản sẽ chỉ được ủy quyền cho một người duy nhất. Người được ủy quyền sẽ không

được ủy quyền lại cho người thứ ba.

- c. Đối với giao dịch thỏa thuận: Người được ủy quyền không được thực hiện giao dịch đối với chính mình hoặc bên thứ ba mà mình được ủy quyền. Ví dụ: ông A ủy quyền cho ông B, ông C ủy quyền cho ông B thì Ông A không được thỏa thuận với ông B hoặc ông C.

II QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK TP.HCM

1. Thời gian giao dịch

* Đợt 1

- Từ 9h00 đến 9h15 Nhận lệnh phiên ATO
- Đúng 9h15 Khớp lệnh phiên ATO

* Đợt 2

- Từ 9h15 đến 11h30 Khớp lệnh liên tục
- Từ 13h đến 14h30 Khớp lệnh liên tục

* Đợt 3

- Từ 14h30 đến 14h45 Nhận lệnh phiên ATC
- Đúng 14h45 Khớp lệnh phiên ATC

Giao dịch thỏa thuận: Từ 9h00 đến 15h00 (thời gian nghỉ giữa giờ từ 11h30 đến 13h00) đối với cổ phiếu và trái phiếu (không cho phép giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên)

2. **Phương thức khớp lệnh:** Hiện nay Sở Giao dịch Chứng khoán Thành Phố Hồ Chí Minh áp dụng 3 phương thức giao dịch: Giao dịch khớp lệnh định kỳ, giao dịch khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận.

3. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đang giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.
- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết, trong ngày giao dịch đầu tiên, tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải đưa ra mức giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên. Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/- 20% so với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên. Giá đóng cửa trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ là giá tham chiếu cho ngày giao dịch kế tiếp. Trường hợp trong 3 ngày giao dịch đầu tiên, cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết vẫn chưa có giá đóng cửa thì tổ chức niêm yết phải xác định lại giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.
- Trường hợp cổ phiếu, chứng chỉ quỹ bị tạm ngừng giao dịch, khi được giao dịch trở lại, giá tham chiếu do SGDCK TP. HCM quyết định sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.
- Trường hợp giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ không được hưởng cổ tức hoặc các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị các quyền kèm theo.
- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- Trong một số trường hợp cần thiết, Sở GDCK TP.HCM có thể áp dụng phương thức xác định giá tham chiếu khác sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

4. Đơn vị yết giá

Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng :

<u>Mức giá</u>	<u>Đơn vị bước giá</u>
Mức giá < 10.000 đồng	10 đồng
Từ 10.000 đồng đến 49.950 đồng	50 đồng
Mức giá ≥ 50.000 đồng	100 đồng

Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận.

5. Đơn vị giao dịch

- Với giao dịch lô chẵn: Lệnh đặt tối thiểu là 10 cổ phiếu và tối đa là 19.990 cổ phiếu và là bội số của 10.
- Với lệnh giao dịch thỏa thuận: Lệnh đặt phải có khối lượng từ 20.000 cổ phiếu trở lên. Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.

6. Biên độ dao động giá

- Biên độ dao động giá cổ phiếu và chứng chỉ quỹ: +/- 7 %
- Không áp dụng biên độ dao động giá với giao dịch trái phiếu.
- Giới hạn dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch được xác định như sau:

Giá trần = Giá tham chiếu x (100% + Biên độ dao động giá)

Giá sàn = Giá tham chiếu x (100% - Biên độ dao động giá)

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ có mức giá trần/sàn sau khi điều chỉnh biên độ dao động nhưng giá trần/sàn vẫn bằng mức giá tham chiếu sẽ điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - một đơn vị yết giá

- Trường hợp giá trần và sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ sau khi điều chỉnh theo cách trên bằng không (0), giá trần và sàn sẽ được điều chỉnh như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + một đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

- Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ mới niêm yết, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên là +/- 20% so với giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên.
- Trường hợp cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch trên 90 ngày, biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên sẽ do SGDCK TP. HCM quyết định sau khi có sự chấp thuận của UBCKNN.

7. Các loại lệnh

- **Lệnh giới hạn (LO)**

- + Là lệnh đặt mua hoặc bán tại mức giá xác định hoặc tốt hơn.
- + Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.

- **Lệnh thị trường (MP)**

- + Là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường.
- + Nếu sau khi khớp lệnh theo nguyên tắc trên mà khối lượng đặt lệnh của lệnh MP vẫn chưa được thực hiện hết, lệnh MP sẽ được xem là lệnh mua tại mức giá bán cao hơn hoặc lệnh bán tại mức giá mua thấp hơn tiếp theo hiện có trên thị trường và tiếp tục khớp.
- + Trường hợp khối lượng đặt lệnh vẫn còn sau khi thực hiện theo nguyên tắc tiếp theo (khi khối lượng bên đối ứng đã hết), lệnh MP mua sẽ chuyển thành lệnh giới hạn mua cao hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá. Ngược lại, lệnh MP bán sẽ chuyển thành lệnh giới hạn bán thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá. Trường hợp giá thực hiện cuối cùng là giá trần đối với lệnh MP mua và giá sàn đối với lệnh MP bán thì lệnh MP đó sẽ được chuyển thành lệnh giới hạn mua tại giá trần hoặc lệnh giới hạn bán tại giá sàn.

- + Lệnh MP được sử dụng trong đợt khớp lệnh liên tục.
- + Lệnh MP sẽ bị hủy bỏ khi không có lệnh giới hạn đối ứng tại thời điểm nhập lệnh vào hệ thống giao dịch.

- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)**

- + Là lệnh mua hoặc bán chứng khoán tại mức giá mở cửa.
- + Khối lượng của lệnh ATO bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá đặt lệnh để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ.
- + Lệnh ATO được ưu tiên hơn lệnh giới hạn khi so khớp lệnh.
- + Phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa sẽ không xác định được giá khớp lệnh nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh.
- + Lệnh ATO được nhập vào hệ thống giao dịch trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa và sẽ tự động hủy sau thời điểm xác định giá mở cửa nếu lệnh không được thực hiện hoặc không thực hiện hết.

- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)**

- + Tương tự như lệnh ATO nhưng áp dụng trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh ATC không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh ATC không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

- **Lệnh hủy**

- + Được sử dụng để hủy lệnh giao dịch chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện.
- + Không được phép hủy lệnh trong đợt khớp lệnh định kỳ.

8. Phương thức khớp lệnh:

• **Phương thức khớp lệnh định kỳ**

+ *Phương thức hình thành giá*

Đối với khớp lệnh định kỳ, mức giá khớp lệnh là mức giá tại đó đạt được các điều kiện sau:

- Mức giá có khối lượng khớp lệnh lớn nhất.
- Trường hợp có nhiều mức giá thỏa mãn khối lượng khớp lệnh nhiều nhất và như nhau, mức giá khớp lệnh được xác định là mức giá gần với giá đã được khớp lệnh ngay trước đó.

+ *Thứ tự ưu tiên*

Ưu tiên về giá

- Lệnh mua LO có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
- Lệnh bán LO có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua và lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh giao dịch nhập trước vào hệ thống giao dịch được ưu tiên thực hiện trước.

Ưu tiên về loại lệnh: Các lệnh đặt giá ATO (đối với đợt khớp lệnh thứ nhất) hoặc ATC (đối với đợt khớp lệnh thứ ba) sẽ được ưu tiên thực hiện trước lệnh đặt giá LO.

• **Phương thức khớp lệnh liên tục**

+ *Phương thức hình thành giá*

Phương thức khớp lệnh liên tục là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch.

Giá khớp được xác định là giá của lệnh được nhập vào hệ thống trước.

+ *Thứ tự ưu tiên*

Ưu tiên về giá

- Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước
- Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

Ưu tiên về thời gian: Trường hợp các lệnh mua và lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh giao dịch nhập trước vào hệ thống giao dịch được ưu tiên thực hiện trước.

- ***Phương thức khớp lệnh thỏa thuận***:
- Quảng cáo giao dịch thỏa thuận: Trong thời gian GDDT, thành viên được nhập lệnh quảng cáo mua bán chứng khoán theo phương thức giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch.
- Thực hiện giao dịch thỏa thuận:
 - + GDDT phải tuân theo thời gian quy định, biên độ dao động giá trong ngày, do thành viên bên mua và bên bán nhập vào hệ thống.
 - + GDDT trên hệ thống giao dịch không được phép hủy bỏ. Trường hợp nhập sai, Thành viên được phép sửa GDDT theo quy trình sửa lệnh do SGDCK TP.HCM ban hành.

9. Thời gian thanh toán bù trừ

- Đối với giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư: T+2.
- Đối với giao dịch trái phiếu và tín phiếu: T+1

10. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- ***Trong thời gian giao dịch khớp lệnh***
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện;
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư bán của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch (T+2).
 - Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ tự động bị hủy nếu khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được phép mua đã hết hoặc không được thực hiện ngay khi nhập vào hệ thống giao dịch.
- ***Trong thời gian giao dịch thỏa thuận***
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận được thực hiện nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua và một nhà đầu tư trong nước bán.
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi giao dịch thỏa thuận được thực hiện nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài bán và một nhà đầu tư trong nước mua.
 - Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

III. QUY ĐỊNH CHUNG VỀ GIAO DỊCH TẠI SỞ GDCK HÀ NỘI

A. Quy định giao dịch sàn HNX

1. Thời gian giao dịch

* Đợt 1

- Từ 9h00 đến 11h30 Khớp lệnh liên tục

* Đợt 2

- Từ 13h đến 14h30 Khớp lệnh liên tục

* Đợt 3

- Từ 14h30 đến 14h45 Khớp lệnh định kỳ

- Đúng 14h45 Khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa

* Giao dịch thỏa thuận: Từ 9h00 đến 15h00 (thời gian nghỉ giữa giờ từ 11h30 đến 13h00) cả cổ phiếu và trái phiếu (không cho phép giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch đầu tiên).

2. Phương thức khớp lệnh: Hiện nay Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh: liên tục, khớp lệnh định kỳ và Giao dịch thỏa thuận.

3. Giá tham chiếu

- Giá tham chiếu của cổ phiếu trong ngày giao dịch là giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất trước đó.

- Việc xác định giá của cổ phiếu mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên được quy định như sau:

o Giá tham chiếu được áp dụng đối với cổ phiếu mới niêm yết trong ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) đề xuất;

o Trường hợp trong ba (03) ngày giao dịch liên tục kể từ ngày giao dịch đầu tiên chưa xác định được mức giá đóng cửa được sử dụng là giá tham chiếu trong ngày giao dịch kế tiếp, tổ chức niêm yết và tổ chức tư vấn niêm yết (nếu có) phải xác định lại giá tham chiếu.

- Trường hợp cổ phiếu bị tạm ngừng giao dịch trên hai lăm (25) ngày giao dịch, khi được giao dịch trở lại, giá tham chiếu do SGDCCKHN quyết định sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN.

- Trường hợp giao dịch cổ phiếu không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:

o Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi;

o Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền.

o Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn giá đóng cửa của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh theo các quyền khác (nếu có).

o Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.

- Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá đóng cửa của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.

- Trong một số trường hợp cần thiết, SGDCCKHN có thể áp dụng phương pháp xác định giá tham chiếu khác sau khi được UBCKNN chấp thuận.

4. Đơn vị yết giá

- Đối với giao dịch khớp lệnh cổ phiếu và chứng chỉ quỹ: 100 đồng.

- Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận.

- Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch trái phiếu.

5. Đơn vị giao dịch

- Đơn vị giao dịch lô chẵn đối với giao dịch khớp lệnh là 100 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF.

- Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF. Áp dụng khối lượng giao dịch tối thiểu đối với giao dịch thỏa thuận là 5.000 cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF.

- Giao dịch cổ phiếu có khối lượng từ 1 đến 99 cổ phiếu (lô lẻ) chứng chỉ quỹ có thể được thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục và giao dịch thỏa thuận trên hệ thống giao dịch của SGDCCKHN hoặc các hình thức khác do SGDCCKHN quyết định sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- SGDCCKHN quyết định thay đổi đơn vị giao dịch khi cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.

6. Biên độ dao động giá

- SGDCCKHN quy định biên độ dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF trong ngày giao dịch sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF mới niêm yết và ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF bị tạm ngừng giao dịch trên hai mươi lăm (25) ngày giao dịch là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.
- Biên độ dao động giá đối với trường hợp trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày không hưởng quyền là $\pm 30\%$ so với giá tham chiếu.
- SGDCCKHN quyết định thay đổi biên độ dao động giá khi cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.

7. Giới hạn dao động giá

- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau:
Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).
- Trường hợp sau khi tính toán, giá trần và giá sàn bằng giá tham chiếu, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá
Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá.
- Trường hợp giá tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:
Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá **Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.**

8. Lệnh giao dịch khớp lệnh

- **Lệnh giới hạn (LO)**
 - a) Lệnh giới hạn là lệnh mua hoặc lệnh bán chứng khoán tại một mức giá xác định hoặc tốt hơn. Mức giá tốt hơn là mức giá cao hơn mức giá xác định đối với lệnh bán và mức giá thấp hơn mức giá xác định đối với lệnh mua.
 - b) Lệnh LO được nhập vào hệ thống giao dịch theo nguyên tắc sau:
 - (i) Lệnh LO được phép nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục và phiên khớp lệnh định kỳ;
 - (ii) Lệnh LO có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ.
- **Lệnh Thị trường**
 - a) Lệnh thị trường là lệnh mua chứng khoán tại mức giá bán thấp nhất hoặc lệnh bán chứng khoán tại mức giá mua cao nhất hiện có trên thị trường;
 - b) Lệnh thị trường chỉ được nhập vào hệ thống giao dịch trong phiên khớp lệnh liên tục;
 - c) Lệnh thị trường sẽ bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập nếu không có lệnh đối ứng. Khi có lệnh đối ứng, lệnh thị trường được thực hiện theo quy định đối với từng loại lệnh thị trường tại Điểm d Khoản này.
 - d) Các loại lệnh thị trường:
 - (i) Lệnh thị trường giới hạn (sau đây viết tắt là MTL) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh LO mua với mức giá cao hơn mức giá khớp lệnh cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc mức giá trần nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá trần (đối với lệnh mua) hoặc lệnh LO bán với mức giá thấp hơn mức giá khớp cuối cùng một đơn vị yết giá hoặc

mức giá sàn nếu mức giá khớp lệnh cuối cùng là giá sàn (đối với lệnh bán);

Lệnh MTL được chuyển thành lệnh LO phải tuân thủ các quy định về sửa, hủy đối với lệnh LO.

(ii) Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (sau đây viết tắt là MOK) là lệnh thị trường nếu không được thực hiện toàn bộ thì bị hủy trên hệ thống giao dịch ngay sau khi nhập;

(iii) Lệnh thị trường khớp và hủy (sau đây viết tắt là MAK) là lệnh thị trường có thể thực hiện toàn bộ hoặc một phần, phần còn lại của lệnh sẽ bị hủy ngay sau khi khớp lệnh.

- Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa (sau đây viết tắt là ATC):

a) Là lệnh đặt mua hoặc đặt bán chứng khoán tại mức giá đóng cửa;

b) Khối lượng của lệnh ATC bên mua (hoặc bên bán) được cộng vào khối lượng của bên mua (hoặc bên bán) tại mỗi mức giá để xác định khối lượng giao dịch tại mỗi mức giá trong khi so khớp lệnh định kỳ;

c) Lệnh ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp;

d) Nếu trong phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa chỉ có lệnh ATC ở hai bên số lệnh thì giá khớp lệnh được xác định như sau:

(i) Bảng giá thực hiện gần nhất nếu tổng khối lượng lệnh mua bằng tổng khối lượng lệnh bán;

(ii) Bảng giá thực hiện gần nhất cộng một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua lớn hơn tổng khối lượng bán;

(iii) Bảng giá thực hiện gần nhất trừ một (01) đơn vị yết giá nếu tổng khối lượng mua nhỏ hơn tổng khối lượng bán;

e) Lệnh ATC chỉ được nhập vào hệ thống trong phiên khớp lệnh định kỳ đóng cửa. Sau thời điểm khớp lệnh, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.

9. Phương thức khớp lệnh

• Ưu tiên về giá:

Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước

• **Ưu tiên về thời gian:** Trường hợp các lệnh mua và lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh giao dịch nhập vào hệ thống trước được ưu tiên thực hiện trước.

• **Giá khớp lệnh:** Giá khớp lệnh được xác định là mức giá của lệnh giao dịch được nhập vào hệ thống trước.

10. Thời gian thanh toán bù trừ

- Đối với giao dịch cổ phiếu và chứng chỉ quỹ đầu tư: T+2.

- Đối với giao dịch trái phiếu và tín phiếu: T+1.

11. Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài

- Nhà đầu tư nước ngoài phải có mã số giao dịch chứng khoán.

- Hệ thống giao dịch kiểm soát và công bố khối lượng cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài được phép mua theo nguyên tắc:

+ Khối lượng cổ phiếu mua của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng được phép mua ngay sau khi lệnh mua được thực hiện; khối lượng cổ phiếu bán của nhà đầu tư nước ngoài được cộng vào khối lượng cổ phiếu được phép mua ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch.

+ Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài chưa được thực hiện sẽ không được khớp nếu khối lượng cổ phiếu nhà đầu tư nước ngoài được phép mua đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận.

- Nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam liên quan đến giao dịch chứng khoán.

IV. QUY CHẾ GIAO DỊCH SÀN UPCOM

1. Thời gian giao dịch

- SGDCCKHN tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định trong Bộ Luật lao động.
- Thời gian giao dịch cụ thể do Tổng Giám đốc SGDCCKHN quy định sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- SGDCCKHN quyết định thay đổi thời gian giao dịch trong trường hợp cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.

2. Phương thức giao dịch

- SGDCCKHN tổ chức giao dịch đối với chứng khoán đăng ký giao dịch thông qua hệ thống giao dịch UPCOM theo 2 phương thức sau:
 - a) *Phương thức khớp lệnh liên tục* là phương thức giao dịch được thực hiện trên cơ sở so khớp các lệnh mua và lệnh bán chứng khoán ngay khi lệnh được nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM.
 - b) *Phương thức thỏa thuận* là phương thức giao dịch trong đó các điều kiện giao dịch được các bên tham gia thỏa thuận với nhau và xác nhận thông qua hệ thống giao dịch UPCOM.
- Đối với hình thức giao dịch khớp lệnh liên tục, thành viên phải nhập lệnh ngay vào hệ thống giao dịch UPCOM theo thứ tự ưu tiên về thời gian.
- Đối với hình thức giao dịch thỏa thuận, thành viên có trách nhiệm chuyển ngay kết quả giao dịch đã được thỏa thuận vào hệ thống giao dịch UPCOM trong thời gian giao dịch của SGDCCKHN theo thứ tự ưu tiên về thời gian.
- Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên hai năm (25) phiên liên tiếp, SGDCCKHN chỉ nhận lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục; SGDCCKHN không thực hiện nhận lệnh giao dịch theo phương thức giao dịch thỏa thuận cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
- Trong trường hợp cần thiết, SGDCCKHN quyết định thay đổi hoặc bổ sung phương thức giao dịch đối với từng loại chứng khoán sau khi được UBCKNN chấp thuận.

3. Đơn vị giao dịch

- Đơn vị giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 chứng khoán.
- Không quy định đơn vị giao dịch đối với giao dịch thỏa thuận.
- Giao dịch lô lẻ có khối lượng từ 1 đến 99 chứng khoán có thể được thực hiện theo phương thức giao dịch khớp lệnh liên tục hoặc thỏa thuận trên hệ thống giao dịch UPCOM của SGDCCKHN hoặc các hình thức khác theo quy định của pháp luật.
- Trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng ký giao dịch hoặc ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 phiên liên tiếp, SGDCCKHN không nhận lệnh giao dịch lô lẻ cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục.
- SGDCCKHN quyết định thay đổi đơn vị giao dịch khi cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.

4. Đơn vị yết giá

- Đơn vị yết giá quy định đối với cổ phiếu là 100 đồng.
- Không quy định đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận và chứng khoán khác.

5. Biên độ dao động giá

- SGDCKHN quy định biên độ dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- SGDCKHN quyết định thay đổi biên độ dao động giá trong trường hợp cần thiết sau khi được UBCKNN chấp thuận.
- Biên độ dao động giá đối với trường hợp trả cổ tức /thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu trong ngày không hưởng quyền hoặc trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu.

6. Giới hạn dao động giá

- Giới hạn dao động giá được xác định như sau:

Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).

Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá).

- Trường hợp sau khi tính toán, giá trần và giá sàn bằng giá tham chiếu, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá.

- Trường hợp giá tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau:

Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá

Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.

7. Giá tham chiếu

- Đối với cổ phiếu mới đăng ký giao dịch, việc xác định giá tham chiếu của ngày giao dịch đầu tiên do tổ chức đăng ký giao dịch đề xuất. Tổ chức đăng ký giao dịch phải công khai Phương pháp xác định giá tham chiếu, nguyên tắc và các dữ liệu tài chính tại báo cáo tài chính hoặc tài liệu liên quan khác để xác định giá tham chiếu. Trong trường hợp tổ chức đăng ký giao dịch là công ty đại chúng đã hủy niêm yết thực hiện giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên là giá đóng cửa hoặc giá tham chiếu (đối với trường hợp ngày giao dịch cuối cùng không có giao dịch để xác định giá đóng cửa) của ngày giao dịch cuối cùng tại thị trường niêm yết.
- Đối với doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa đăng ký bán đấu giá cổ phần qua Sở giao dịch chứng khoán đồng thời với đăng ký giao dịch trên hệ thống upcom, giá tham chiếu trong ngày giao dịch đầu tiên được xác định trên cơ sở giá thanh toán bình quân của cổ phần trúng đấu giá.
- Giá tham chiếu của cổ phiếu đang giao dịch là bình quân gia quyền của các giá giao dịch lô chẵn thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục gần nhất trước đó.
- Sở GDCK công bố giá tham chiếu hàng ngày của các chứng khoán đang giao dịch
- Trường hợp giao dịch chứng khoán không được hưởng cổ tức và các quyền kèm theo, giá tham chiếu tại ngày không hưởng quyền được xác định theo nguyên tắc lấy giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch gần nhất điều chỉnh theo giá trị cổ tức được nhận hoặc giá trị của các quyền kèm theo, ngoại trừ các trường hợp sau:
 - Doanh nghiệp phát hành trái phiếu chuyển đổi.
 - Doanh nghiệp phát hành thêm cổ phiếu với giá phát hành cao hơn giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền sau khi đã điều chỉnh các quyền khác (nếu có).
 - Doanh nghiệp trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày giao dịch không hưởng quyền.
 - Doanh nghiệp thực hiện trả cổ tức /thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu.

- f) Trường hợp tách hoặc gộp cổ phiếu, giá tham chiếu tại ngày giao dịch trở lại được xác định theo nguyên tắc lấy giá bình quân gia quyền của ngày giao dịch trước ngày tách, gộp điều chỉnh theo tỷ lệ tách, gộp cổ phiếu.
- g) Trong một số trường hợp cần thiết hoặc khi phân bổ thị trường, Sở giao dịch chứng khoán có thể áp dụng Phương pháp xác định giá tham chiếu khác sau khi được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận.

8. Ký hiệu lệnh giao dịch

Các ký hiệu lệnh giao dịch đối với lệnh nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM bao gồm:

Loại nhà đầu tư	Ký hiệu lệnh
Thành viên trong nước giao dịch tự doanh	P
Thành viên nước ngoài giao dịch tự doanh	E
Nhà đầu tư trong nước lưu ký tại thành viên	C
Nhà đầu tư nước ngoài lưu ký tại thành viên, tổ chức lưu ký trong nước hoặc tổ chức lưu ký nước ngoài; Tổ chức lưu ký nước ngoài tự doanh	F
Nhà đầu tư trong nước lưu ký tại tổ chức lưu ký trong nước hoặc tại tổ chức lưu ký nước ngoài; Tổ chức lưu ký trong nước tự doanh	M

9. Nội dung lệnh giao dịch khớp lệnh

- Lệnh giao dịch theo Phương thức khớp lệnh liên tục là lệnh giới hạn
- Lệnh giới hạn có hiệu lực kể từ khi nhập vào hệ thống giao dịch Upcom cho đến khi kết thúc ngày giao dịch hoặc cho đến khi lệnh bị hủy bỏ
- Nội dung lệnh giao dịch theo phương thức khớp lệnh liên tục trên hệ thống giao dịch UPCOM bao gồm:
 - o Số hiệu lệnh.
 - o Loại lệnh.
 - o Lệnh mua hoặc bán.
 - o Mã chứng khoán.
 - o Khối lượng.
 - o Giá.
 - o Số hiệu tài khoản của nhà đầu tư.

10. Nguyên tắc khớp lệnh và xác định giá khớp lệnh

Hệ thống giao dịch UPCOM thực hiện so khớp các lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục theo nguyên tắc thứ tự ưu tiên về giá và thời gian, cụ thể như sau:

a) Ưu tiên về giá:

- Lệnh mua có mức giá cao hơn được ưu tiên thực hiện trước.
- Lệnh bán có mức giá thấp hơn được ưu tiên thực hiện trước.

b) Ưu tiên về thời gian:

Trường hợp các lệnh mua hoặc lệnh bán có cùng mức giá thì lệnh nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM trước sẽ được ưu tiên thực hiện trước.

Giá thực hiện theo phương thức khớp lệnh liên tục là giá của lệnh đối ứng đang chờ trên sổ lệnh.

11. Sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh

- Việc sửa lệnh, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh liên tục chỉ có hiệu lực đối với lệnh gốc chưa được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh gốc chưa được thực hiện.
- Lệnh giới hạn được phép sửa giá, khối lượng và hủy lệnh trong thời gian giao dịch. Thứ tự ưu tiên của lệnh sau khi sửa được xác định như sau:
 - o Thứ tự ưu tiên của lệnh không đổi trong trường hợp sửa giảm khối lượng.
 - o Thứ tự ưu tiên của lệnh được tính kể từ khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM đối với các trường hợp sửa tăng khối lượng và/hoặc sửa giá.
- Thành viên phải tuân thủ quy trình sửa, hủy lệnh do SGDCCKHN ban hành.

12. Nội dung lệnh giao dịch thỏa thuận

- Nội dung lệnh chào giao dịch thỏa thuận theo phương thức thỏa thuận trên hệ thống giao dịch UPCOM bao gồm:
 - o Mã chứng khoán;
 - o Khối lượng;
 - o Giá;
 - o Lệnh chào mua hoặc bán;
- Nội dung lệnh giao dịch theo phương thức thỏa thuận do thành viên bên mua và bên bán nhập vào hệ thống giao dịch UPCOM gồm:
 - o Mã chứng khoán;
 - o Giá thực hiện;
 - o Khối lượng;
 - o Tài khoản nhà đầu tư mua;
 - o Tài khoản nhà đầu tư bán;
 - o Các nội dung khác theo quy định của SGDCCKHN.

13. Nội dung xác nhận kết quả giao dịch thỏa thuận

SGDCCKHN xác nhận kết quả giao dịch theo phương thức thỏa thuận với các nội dung sau:

- o Mã chứng khoán;
- o Số hiệu lệnh gốc;
- o Số hiệu lệnh liên quan;
- o Giá;
- o Khối lượng;
- o Trạng thái giao dịch;
- o Thời gian hoàn tất giao dịch trên hệ thống;
- o Ký hiệu thành viên bên mua và bên bán;
- o Số hiệu tài khoản của nhà đầu tư bên mua và bên bán.

14. Nguyên tắc thỏa thuận

- Lệnh chào giao dịch thỏa thuận có thể gửi đến một đối tác hoặc toàn bộ thị trường theo yêu cầu của nhà đầu tư. Trường hợp nhà đầu tư không yêu cầu cụ thể, lệnh chào giao dịch thỏa thuận được

gửi đến toàn bộ thị trường.

- Lệnh giao dịch theo phương thức thỏa thuận được thực hiện theo nguyên tắc bên bán nhập lệnh giao dịch vào hệ thống và bên mua xác nhận.
- Trình tự thực hiện giao dịch được quy định trong Quy trình giao dịch thỏa thuận do SGDCKHN ban hành.

15. Sửa, hủy lệnh giao dịch thỏa thuận

- Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện trên hệ thống giao dịch UPCOM không được phép hủy bỏ.
- Trong thời gian giao dịch, trường hợp thành viên nhập sai giao dịch thỏa thuận của nhà đầu tư, thành viên được phép sửa giao dịch thỏa thuận nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư, phải được bên đối tác giao dịch xác nhận việc sửa đó và được SGDCKHN chấp thuận cho phép sửa giao dịch thỏa thuận.
- Việc sửa giao dịch thỏa thuận của thành viên phải tuân thủ quy trình sửa giao dịch thỏa thuận do SGDCKHN ban hành.

16. Xử lý lỗi sau giao dịch

- Sau khi kết thúc thời gian giao dịch, trường hợp thành viên phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình nhận lệnh, chuyển lệnh, nhập lệnh vào hệ thống giao dịch UPCOM, thành viên phải báo cáo SGDCKHN về lỗi giao dịch và chịu trách nhiệm giải quyết với nhà đầu tư về lỗi giao dịch.
- Việc xử lý lỗi sau giao dịch của thành viên phải tuân thủ quy định về xử lý lỗi sau giao dịch do TTLKCK ban hành.

Mọi thông tin chi tiết, xin vui lòng liên hệ:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Trí Việt (TVB):

Phòng Giao dịch Trụ sở:

Tầng 2, Số 142 Đội Cấn, Quận Ba Đình, Tp. Hà Nội

Điện thoại: 024.62732059 – Nhấn phím 1 / **Tổng đài :** 1900969688 – Nhấn phím 1

Trân trọng !